

Của người và mèo: Ngữ pháp tạo sinh và sự thay đổi nhãn quan trong cách nghiên cứu ngôn ngữ tự nhiên

Trịnh Hữu Tuệ

Leibniz-ZAS Berlin

Viện Văn học, Hà Nội, 13/01/2020

1 Cấu trúc luận

2 Cách mạng

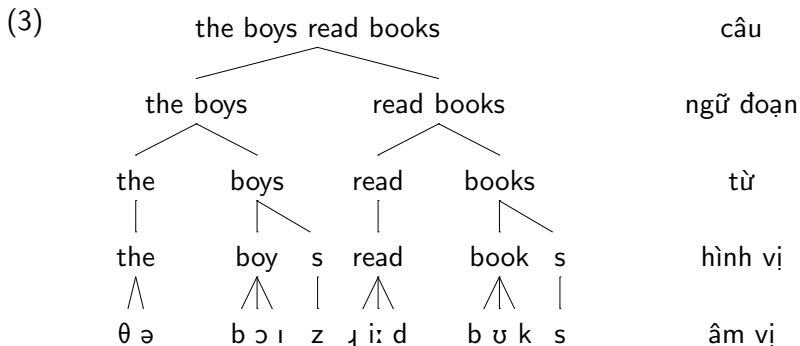
3 Một số khái niệm

4 Cảm ơn

- Tất cả những gì có thể nghe thấy trong lời nói của một cộng đồng ngôn ngữ là “ngôn ngữ” của cộng đồng đó

- (1)
- toɪɫnok^p
 - *toɪɫnok
 - *toɪok^pɫn
- (2)
- θəbɔɪɹɿ:dɒks
 - *θəbɔɪɹɿ:dɒkz
 - *θəbɔɪzɒksɿ:d

- Ta có thể mô tả một ngôn ngữ như một hệ thống nhiều tầng



- Mục tiêu của lý thuyết ngôn ngữ học là tìm ra những thủ pháp phân tích để đi từ dữ liệu đến cấu trúc của các ngôn ngữ cụ thể
 - Âm vị và cách chúng kết hợp để tạo ra hình vị
 - Hình vị và cách chúng kết hợp để tạo ra từ
 - Từ và cách chúng kết hợp để tạo ra ngữ đoạn/câu
- Các thủ pháp phân tích này được gọi là các “quy trình khám phá” (“discovery procedures”)

- Âm vị học (phonology)

- (4) a. [x]+[w]+[ə]
b. *[ə]+[w]+[x]

- Hình vị học (morphology)

- (5) a. nhà tạo mẫu
b. *nhà sẽ tạo mẫu

- Cú pháp học (syntax)

- (6) a. tôi đã đọc một quyển sách
b. *tôi đã một quyển sách đọc

- Dữ liệu là những gì quan sát và định lượng được
 - băng ghi âm
 - phản ứng của người bản ngữ

- Các quy trình khám phá dựa trên hai nguyên tắc chính: phân đoạn (segmentation) và phân loại (classification)
 - (7)
 - a. tôi đọc sách
 - b. tôi đọc báo
 - (8)
 - a. tôi đọc sách
 - b. tôi ngủ
 - (9)
 - a. tôi đọc
 - b. tôi học

Bloomfield, Leonard. 1926. A set of postulates for the science of language. Language 2: 153–164.

8. Def. A *minimum* X is an X which does not consist entirely of lesser X's. Thus, if X_1 consists of $X_2X_3X_4$, then X_1 is not a minimum X. But if X_1 consists of X_2X_3A , or of X_2A , or of A_1A_2 , or is unanalyzable, then X_1 is a minimum X.

9. Def. A minimum form is a *morpheme*; its meaning a *sememe*. Thus a morpheme is a recurrent (meaningful) form which cannot in turn be analyzed into smaller recurrent (meaningful) forms. Hence any unanalyzable word or formative is a morpheme.

10. Def. A form which may be an utterance is *free*. A form which is not free is *bound*. Thus, *book*, *the man*, are free forms; *-ing* (as in *writing*), *-er* (as in *writer*) are bound forms, the last-named differing in meaning from the free form *err*.

11. Def. A minimal free form is a *word*.

- Bối cảnh tri thức
 - Chủ nghĩa duy nghiệm (“tabula rasa”)
 - Chủ nghĩa luận lý thực chứng (“protocol sentences”)
 - Lý thuyết hành vi (“it was good for you, how was it for me?”)

- Còn phần ý nghĩa của ngôn ngữ?
 - Khi nào chúng ta có đủ quan sát về các phản ứng của con người trước các phát ngôn, khi đó chúng ta sẽ có được lý thuyết về ngữ nghĩa

Còn gì để nói?

1 Cấu trúc luận

2 Cách mạng

3 Một số khái niệm

4 Cảm ơn

Chomsky, Noam. 1955. The Logical Structure of Linguistics Theory.

- Giới hạn dữ liệu vào hành vi sẽ bỏ qua rất nhiều sự thật về ngôn ngữ

(10) a. A đánh B
b. A bị B đánh

(11) a. John went to the store
b. Did John go to the store?

- Các quy trình khám phá không thể hoàn thành nhiệm vụ

(12) Liệu *the* có phải một từ?

- Bản thân cách chọn lựa những quy trình này đã cho thấy chủ thể thực ra đã biết trước rằng ngôn ngữ cần phải phân tích bằng âm vị, hình vị, từ, câu...

- Câu hỏi không phải là lý thuyết được đi đến bằng con đường nào, mà là nó có giải thích được các quan sát một cách thoả đáng không
- Nhà khoa học được tự do hoàn toàn trong việc lập ra lý thuyết
- Lý thuyết không cần biện minh, mà cần đánh giá

- (13) a. ~~Áp dụng thủ pháp nào vào quan sát nào mà nói *the* là một từ?~~
- b. Lý thuyết trong đó *the* là một từ có giải thích được các quan sát một cách thoả đáng hơn lý thuyết trong đó *the* không phải là một từ không?

- Không có lý do gì để đòi hỏi ngôn ngữ học phải khác với những môn khoa học khác

- Ngôn ngữ là một cách nói và hiểu
- Mục tiêu của ngôn ngữ học không phải là mô tả phân bố của các đơn vị, mà là mô tả khả năng kết nối ý nghĩa và âm thanh của con người
- Khả năng này được thể hiện trong những cảm nhận của người bản ngữ về các câu nói

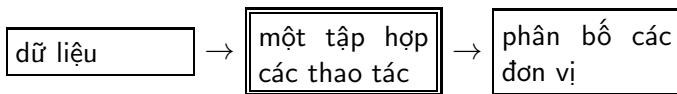
- (14) a. A đánh B / A bị B đánh
 b. họ đánh nhau / *họ bị nhau đánh

- (15) a. A mua ba quyển sách
 ⇒ A không mua bốn quyển sách
 b. A mua hơn ba quyển sách
 ⇏ A không mua hơn bốn quyển sách

- (16) a. Trời mưa nhưng Tuệ không tin là trời mưa
 b. *Trời mưa nhưng tôi không tin là trời mưa

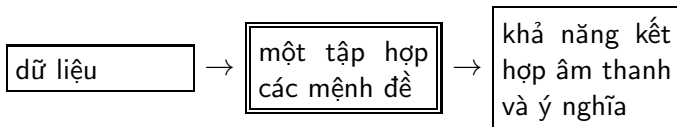
- Lý thuyết ngôn ngữ học được ngầm hiểu là kiến thức trẻ con cần có để học được ngôn ngữ từ những gì chúng nghe thấy trong môi trường
- Nói rằng lý thuyết ngôn ngữ học không thể suy ra được từ các quan sát cũng như nói rằng kiến thức cần có để học ngôn ngữ là bẩm sinh

- Cấu trúc luận



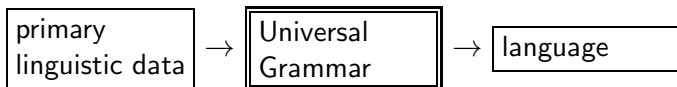
⇒ Chủ nghĩa duy nghiệm (empiricism)

- Tạo sinh luận



⇒ Chủ nghĩa duy lý (rationalism)

- Tạo sinh luận



- chúng ta sẽ không bao giờ dạy được mèo nói tiếng người, bất kể ở mức thô sơ đến đâu, vì chúng không có UG

1 Cấu trúc luận

2 Cách mạng

3 Một số khái niệm

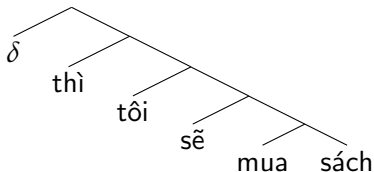
4 Cảm ơn

- cảm nhận của chúng ta về một câu phải được mô tả bằng không chỉ một mà nhiều cấu trúc

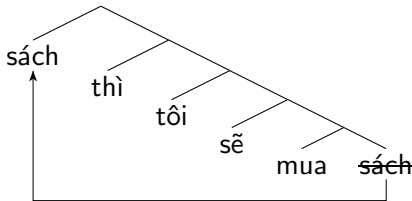
(17) sách thì tôi sẽ mua

- sách đứng ở đầu câu
- sách là bổ ngữ của động từ *mua*

(18)



cấu trúc sâu



cấu trúc bề mặt

- các cải biến (transformations) xác định mối quan hệ giữa cấu trúc sâu và cấu trúc bề mặt

(19) a. sách thì tôi tin [_S là nó sẽ mua sách]

b. *sách thì tôi tin [_{NP} chuyện nó sẽ mua sách]

(20) a. mua thì tôi tin là nó sẽ mua sách

b. *mua thì tôi tin là nó sẽ ~~mua~~ sách]

- chúng diễn tả cái gọi là “displacement property” của ngôn ngữ tự nhiên

- “Luận lý” của một ngôn ngữ là cái giúp ta biết câu nào của ngôn ngữ đó đúng/sai bất kể thế giới ra sao

- (21) a. trời mưa và trời không mưa
b. trời mưa hoặc trời không mưa

F
T

- Điều này cũng có nghĩa luận lý giúp ta biết câu nào phải đúng nếu câu nào đúng

- (22) tôi biết trời có mưa không
 trời mưa

 tôi biết là trời mưa

- Luận lý của một ngôn ngữ có thể có giao diện với ngữ pháp của nó

- (23) a. nó chào tất cả mọi người trừ Nam
b. *nó chào một người trừ Nam

- (24) a. tôi biết trời có mưa không
b. *tôi nghĩ trời có mưa không

- Liệu ngôn ngữ có thể sử dụng luận lý và khoa học để mô tả ngôn ngữ?

- 1 Cấu trúc luận
- 2 Cách mạng
- 3 Một số khái niệm
- 4 Cảm ơn**

Tôi xin cảm ơn

GS. TS. Nguyễn Đăng Điệp

TS. Cao Kim Lan

TS. Trương Hồng Quang

và những người có mặt